

Số: 152 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 12 tháng 7 năm 2019

## BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

### Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai

Ngày 26/6/2019, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1209/STTTT-CNTT VT ngày 21/6/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Công văn đề nghị thẩm định.
2. Dự thảo: Quyết định và Quy chế (thiếu Tờ trình).
3. Bảng tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo, bản sao các văn bản góp ý.

Căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, hồ sơ gửi đề nghị thẩm định tương đối đầy đủ theo quy định pháp luật.

#### II. Nội dung thẩm định

##### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo xác định rõ phạm vi điều chỉnh đối với việc quản lý, vận hành và khai thác đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai và đối tượng áp dụng là cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu.

##### 2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 4 Điều 59 Luật Công nghệ thông tin “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định danh mục cơ sở dữ liệu; xây dựng, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu; ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương mình”.



Căn cứ khoản 3 Điều 12 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước “*Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định danh mục cơ sở dữ liệu; xây dựng, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu; ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, khai thác, bảo vệ và duy trì cơ sở dữ liệu của mình*”.

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu. Trong đó, quy định “*khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác áp dụng các quy định nêu tại Thông tư này khi thiết kế, xây dựng và vận hành, khai thác trung tâm dữ liệu*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai là cần thiết và phù hợp.

### **3. Về nội dung dự thảo**

#### **3.1. Về dự thảo Quyết định**

Nội dung dự thảo đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa phù hợp với các quy định hiện hành.

#### **3.2. Về dự thảo Quy chế**

##### **a) Tại Điều 3 về giải thích từ ngữ**

- Tại khoản 2, đề nghị không sử dụng dấu (...) trong văn bản quy phạm pháp luật để tránh tùy tiện khi áp dụng. Đồng thời, rà soát các nội dung còn lại của dự thảo để điều chỉnh cho phù hợp.

- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “*...Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết*”, đề nghị bỏ khoản 5 (quy định lại khoản 10 Điều 4 Luật Công nghệ năm 2006) và khoản 7 (quy định lại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 64/2007/NĐ-CP).

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các thuật ngữ được giải thích (định nghĩa) tại Điều này hướng không giải thích (định nghĩa) một thuật ngữ không được sử dụng hoặc chỉ sử dụng một lần trong văn bản, trừ trường hợp đó là thuật ngữ phức tạp có thể hiểu khác nhau.

##### **b) Tại Điều 6**

- Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định những nội dung liên quan đến việc quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quy chế. Những nội dung về thời gian làm việc, nội quy của cơ quan tại điểm a, b và c khoản 1, điểm c khoản 2, đề nghị cụ thể hóa tại nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, không đưa vào Quy chế này.



- Tại điểm e khoản 1, đề nghị thay cụm từ “phân quyền” bằng cụm từ “quyền hạn” cho phù hợp hơn.

- Đề nghị bỏ khoản 3, vì đã quy định tại Điều 23 dự thảo Quy chế.

c) Tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm d khoản 3 Điều 7, cơ quan soạn thảo xác định “*Các tài liệu liên quan đến mật khẩu được xem là tài liệu tối mật*”. Tuy nhiên, qua rà soát Quyết định số 21/2019/QĐ-TTg ngày 19/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục bí mật nhà nước độ Tối mật của ngành thông tin và truyền thông thì không thấy đề cập đến “các tài liệu liên quan đến mật khẩu”. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các quy định của Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000 và các văn bản hướng dẫn có liên quan để xác định độ mật của “các tài liệu liên quan đến mật khẩu” cho phù hợp.

d) Tại khoản 5 Điều 8, đề nghị thay cụm từ “**không** đăng nhập thành công” bằng cụm từ “đăng nhập **không** thành công” cho phù hợp.

đ) Tại điểm đ khoản 1 Điều 16, đề nghị thay cụm từ “thanh hủy” bằng cụm từ “tiêu hủy” cho phù hợp.

e) Tại Điều 20

- Tại khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thay cụm từ “chính sách” bằng cụm từ phù hợp hơn, vì tại địa phương, chỉ có Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định về chính sách theo quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Tại khoản 5 dự thảo quy định về “**Quy hoạch tài nguyên hệ thống**, các giải pháp, phương án kỹ thuật, các kế hoạch phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu”, nội dung này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định của Luật Công nghệ thông tin và Luật Quy hoạch năm 2017 để xác định nội dung quy hoạch cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trong đó, có nội dung “Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông” tại Phụ lục I ban hành kèm theo Luật Quy hoạch.

g) Đề nghị bỏ Điều 27, vì nội dung quy định chung chung, không có nội dung mới. Đồng thời, dự thảo có viện dẫn văn bản đã hết hiệu lực (Pháp lệnh cán bộ, công chức được thay thế bởi Luật cán bộ, công chức).

#### 4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị thực hiện theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

##### 4.1. Về dự thảo Quyết định

a) Tại phần căn cứ pháp lý ban hành

- Đề nghị trình bày thống nhất “ngày... tháng... năm...” thay cho “ngày.../.../...”.

- Không viết tắt cụm từ “CNTT” theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐCP.



b) Tại phần nơi nhận, căn cứ Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Bổ sung các cơ quan sau: Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp) để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Thông tin và Truyền thông để kiểm tra theo ngành, lĩnh vực, Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và Trung tâm Công báo tỉnh để đăng Công báo tỉnh theo quy định.

- Trình bày Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh trên 02 (hai dòng riêng), vì đây là 02 (hai) cơ quan riêng.

- Dòng cuối cùng trình bày như sau: Lưu: VT, dấu phẩy, chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu được đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm (.), viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành, cuối cùng là dấu chấm (.).

#### **4.2. Về dự thảo Quy chế**

a) Đề nghị trình bày thống nhất cụm từ “Ủy ban nhân dân” thay cho cụm từ “UBND”, không viết tắt cụm từ “CNTT”; trình bày thống nhất cụm từ “firewall” tại khoản 2 Điều 3 hoặc cụm từ “tường lửa” tại khoản 1 Điều 10.

b) Tại Điều 3, đề nghị bỏ dấu hai chấm (:) ngay sau các từ ngữ được giải thích.

c) Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” ngay trước cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” cho phù hợp.

d) Tại khoản 4 Điều 5, đề nghị bổ sung ngày, tháng, năm ban hành của Nghị định số 64/2007/NĐ-CP.

đ) Đề nghị bỏ cụm từ “Quy định về” tại tiêu đề các Điều của chương II (trừ Điều 6) và cụm từ “Quy định” tại tiêu đề của chương III cho phù hợp, vì Quy chế này dùng để đặt ra các quy định.

e) Tại khoản 3 Điều 19, căn cứ điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt*”, đề nghị không sử dụng ký tự “f” để trình bày thứ tự các điểm.

g) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

#### **5. Đối với dự thảo Tờ trình**

Đề nghị thực hiện theo mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Trên cơ sở nội dung ý kiến tại dự thảo Quyết định và Quy chế, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành.

### **III. Kết luận**



Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

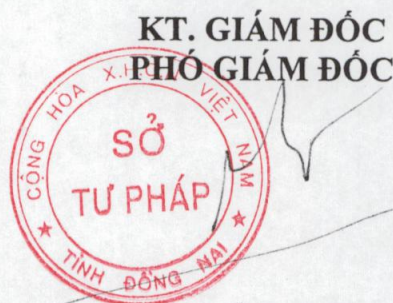
Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP. UBND tỉnh (p/h);
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.  
(Khôi - TĐ2019)



**Lê Triết Như Vũ**